

Số: 867/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung danh sách đối tượng
tinh giản biên chế năm 2021 của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 458/SYT-TCCB ngày 12/3/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1320/SNV-TCBC ngày 11/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung danh sách 16 đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế kèm theo Đề án tinh giản biên chế năm 2021 của Sở Y tế đã được phê duyệt kèm theo Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh (có danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- VPUB: CBTH;
- Lưu: VT, NCvi440.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH BỔ SUNG ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ NĂM 2021 CỦA SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 18 / 6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Đơn vị Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Số năm đóng BHXH	Tuổi khi giải quyết tình giản biên chế	Thời điểm tình giản biên chế	Lý do tình giản biên chế
	1	2	3	4	5	6	7	8
	KHỎI SỰ NGHIỆP							
*	Nghỉ hưu trước tuổi							
	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Quảng Ngãi							
1	Nguyễn Liên	12/6/1965	Đại học Thống kê	Chuyên viên	34 năm 9 tháng	56 tuổi 5 tháng	01/12/2021	Không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liên kế tại thời điểm xét tình giản biên chế (năm 2020) nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
	Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm							
2	Trần Ngọc Hải	10/6/1965	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III	32 năm 8 tháng	56 tuổi 5 tháng	01/12/2021	Không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liên kế tại thời điểm xét tình giản biên chế (năm 2020) nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý

1	2	3	4	5	6	7	8
3	Phạm Văn Khanh 25/11/1968	Trung cấp Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Kỹ thuật y hạng IV (công việc: phụ mổ, gây mê)	31 năm 6 tháng (có trên 15 năm làm công việc nặng nhọc, độc hại theo danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT- BLDTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương bình và Xã hội)	52 tuổi 8 tháng	01/8/2021	Không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liên kể tại thời điểm xét tinh giản biên chế (năm 2020) nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
Trung tâm Y tế huyện Đức Phổ							
4	Đỗ Thị Minh Tuyết 15/02/1968	Y sĩ	Y sĩ hạng IV	27 năm 10 tháng	53 tuổi 4 tháng	01/7/2021	Không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liên kể tại thời điểm xét tinh giản biên chế (năm 2020) nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
5	Huỳnh Thị Châu 10/10/1968	Y sĩ	Y sĩ hạng IV	27 năm	52 tuổi 8 tháng	01/7/2021	Không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liên kể tại thời điểm xét tinh giản biên chế (năm 2020) nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức							
Trung tâm Y tế huyện							

	1	2	3	4	5	6	7	8
								Có 02 năm liên tiếp liên kế tại thời điểm xét tình gián biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ (năm 2019) và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ (2020) nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp, cả nhân tự nguyện thực hiện tình gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
	<i>Trạm Y tế xã Đức Chánh</i>							
6	Trương Văn Xuân	29/12/1964	Cử nhân Sinh học	Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn/Kỹ thuật y hạng III	35 năm 6 tháng	56 tuổi 11 tháng	01/12/2021	Có 02 năm liên tiếp liên kế tại thời điểm xét tình gián biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ (năm 2019) và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ (2020) nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp, cả nhân tự nguyện thực hiện tình gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
7	Nguyễn Thị Bích Lan	02/01/1969	Bác sĩ đa khoa	Trưởng trạm/ Bác sĩ YHDP hạng III	29 năm 8 tháng	52 tuổi 6 tháng	01/8/2021	Có 02 năm liên tiếp liên kế tại thời điểm xét tình gián biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ (năm 2019) và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ (2020) nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp, cả nhân tự nguyện thực hiện tình gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
	<i>Trạm Y tế xã Đức Phong</i>							
8	Nguyễn Thị Loan	11/12/1970	Hộ sinh Trung học	Hộ sinh hạng IV	21 năm 9 tháng	50 tuổi 6 tháng	01/7/2021	Có 02 năm liên tiếp liên kế tại thời điểm xét tình gián biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ (năm 2019) và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ (2020) nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp, cả nhân tự nguyện thực hiện tình gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý

	1	2	3	4	5	6	7	8
9	Võ Văn Đợi	10/02/1966	Y sĩ đa khoa	Phó Trưởng Trạm/ Y sĩ hạng IV	30 năm 01 tháng	55 tuổi 4 tháng	01/7/2021	Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tính gián biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ (năm 2019) và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ (2020) nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
	Trung tâm Y tế huyện Tư Nghĩa							
	Trạm Y tế xã Nghĩa Trung							
10	Đỗ Thị Phi Loan	01/01/1970	Hộ sinh Trung học	Hộ sinh hạng IV	25 năm 9 tháng	51 tuổi 5 tháng	01/7/2021	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ
	Trạm Y tế xã Nghĩa Thuận							
11	Nguyễn Thị Bày	08/10/1968	Hộ sinh Trung học	Nhân viên, V08.06.16 Hộ sinh hạng IV	27 năm 01 tháng	52 tuổi 11 tháng	01/10/2021	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ
	Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh							
12	Bùi Đình Huệ	20/01/1966	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV	28 năm 01 tháng	55 tuổi 05 tháng	01/7/2021	Không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế (năm 2020) nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
	Trung tâm Y tế huyện Minh Long							

1	2	3	4	5	6	7	8	
13	Ngô Thị Hoa	20/5/1969	Trung học phổ thông	Hộ lý	31 năm 3 tháng	52 tuổi 02 tháng	01/8/2021	Có 02 năm liên tiếp làm kế tại thời điểm xét tính gián biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ (năm 2019) và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ (2020) nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
<i>Trung tâm Y tế huyện Ba Tơ</i>								
<i>Trạm Y tế xã Ba Ngạc</i>								
14	Đinh Quang Thành	05/05/1965	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	24 năm 03 tháng	56 tuổi 01 tháng	01/7/2021	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ. Cá nhân tự nguyện thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý
<i>Trạm Y tế xã Ba Tơ</i>								
15	Phạm Văn Lôi	16/6/1966	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV	23 năm 9 tháng	55 tuổi 04 tháng	01/11/2021	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ; cá nhân tự nguyện thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý
<i>Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà</i>								
16	Đinh Thị Hồng	05/12/1968	Trung học phổ thông	Hộ lý	24 năm 8 tháng	52 tuổi 6 tháng	01/7/2021	Không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tính gián biên chế (năm 2020) nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý

(Danh sách này có 16 người)/.